aqUBND HUYỆN TAM NÔNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /QĐ-PGDĐT-KHTC

Tam Nông, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Nhà nước Năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HUYỆN TAM NÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-UBND-HC ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Uỷ ban Nhân dân huyện Tam Nông, về việc giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện;

Xét đề nghị của tổ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông, chi tiết theo Biểu 3, Biểu 4 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ Kế hoạch-Tài chính, Chuyên môn nghiệp vụ, Tổ chức - Hành chính Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND huyện (b/c);
- Phòng TCKH huyện;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT PGD;
- Lưu: VT, TC.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. TAM NÔNG - T. ĐỒNG THÁP

Lê Thanh Long

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 14 /QĐ-PGDĐT-KHTCngày 07/02/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
I	**Số thu phí, lệ phí**			
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**			
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**			
1	**Chi sự nghiệp**			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	**Chi quản lý hành chính**			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**0**	**0**	
1	**Lệ phí**	**0**	**0**	
2	**Phí**			
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**4.184.965.197**	**4.184.965.197**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**4.184.965.197**	**4.184.965.197**	
1	**Chi quản lý hành chính**	**1.519.859.291**	**1.519.859.291**	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.428.208.291	1.428.208.291	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	91.651.000	91.651.000	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**2.665.105.906**	**2.665.105.906**	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.665.105.906	2.665.105.906	

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông

Chương: 622

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính : đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	**Lệ phí**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**4.184.965.197**	**4.184.965.197**	**100**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**4.184.965.197**	**4.184.965.197**	**100**	
1	**Chi quản lý hành chính**	**1.519.859.291**	**1.519.859.291**	**100**	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.428.208.291	1.428.208.291	**100**	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	91.651.000	91.651.000	**100**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**2.665.105.906**	**2.665.105.906**	**100**	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.665.105.906	2.665.105.906	**100**	

Tam nông, ngày 07 tháng 02 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lê Thanh Long